

Số: *1888* /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 06 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn 2030.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Thủ Tướng chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Công văn số 1484/BYT-ATTP ngày 20 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế về việc xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ Ba - Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, nhiệm kỳ 2016-2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1282/TTr-SYT ngày 26 tháng 04 năm 2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn 2030.

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng Kế hoạch đã phê duyệt, đồng thời theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện chiến lược tại các Sở, ngành và địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Các Bộ: YT, NNPTNT, CT (b/c);
- Tr.TU; TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Ban VHXX-HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT-VX3



**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO**

Đặng Minh Thông

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1888 /QĐ-UBND ngày 06 / 7/2017 của
UBND tỉnh)

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn 2030 gồm những nội dung như sau:

PHẦN I THỰC TRẠNG AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Tình hình an toàn thực phẩm

- Trong thời gian qua công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) của tỉnh luôn được tăng cường, huy động và triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp cụ thể nhằm cải thiện tình hình. Việc xây dựng và phát triển các mô hình như: Mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rau, đánh bắt và nuôi thủy sản an toàn; Quản lý thực phẩm theo “Chuỗi thực phẩm an toàn”; Hỗ trợ các cơ sở áp dụng các mô hình thực hành sản xuất tốt (GAP, GMP, HACCP) trong quá trình sản xuất thực phẩm; Xây dựng phường, xã kiểm soát điểm ATTP kinh doanh thức ăn đường phố đã góp phần tích cực tạo ra nhiều sản phẩm thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Đặc biệt tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về ATTP, thực hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn, truy xuất nguồn gốc hàng hóa không đảm bảo về nhãn mác về ATTP đã hạn chế được thực phẩm không đạt chất lượng lưu thông trên thị trường. Bên cạnh đó, công tác thông tin - giáo dục - truyền thông về ATTP cũng được chú trọng và thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều loại hình phong phú, đa dạng đã từng bước nâng cao kiến thức và thực hành của người dân trong việc chọn mua thực phẩm an toàn.

- Tuy nhiên, với thực trạng sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn tỉnh chủ yếu là hộ gia đình nhỏ lẻ, sản xuất theo mùa vụ. Các cửa hàng ăn uống, các chợ tự phát phát sinh nhiều nơi, tình trạng vi phạm các quy định về ATTP ở tỉnh ta hiện nay nhiều nơi và một số lĩnh vực còn nghiêm trọng; các hành vi vi phạm ngày càng phức tạp và diễn ra ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm thực phẩm. Tình trạng lạm dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thuốc kích thích trong trồng trọt, chăn

nuôi, nuôi trồng thủy sản xảy ra ở nhiều nơi. Các cơ sở chưa tuân thủ thời gian cách ly, ngừng sử dụng hóa chất, thuốc kích thích sinh trưởng trước khi thu hoạch, xuất bán sản phẩm nông sản. Nguy cơ gây mất ATTP trong quá trình sản xuất, sơ chế thực phẩm do sử dụng đất trồng, nước tưới tồn dư hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng còn rất cao. Tình trạng sử dụng hóa chất, chất phụ gia và chất hỗ trợ chế biến ngoài danh mục trong sản xuất, chế biến, bảo quản, lưu thông thực phẩm đang làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng.

2. Thực trạng về tổ chức, bộ máy

a) Ngành Y tế:

- Phòng Nghiệp vụ y, Thanh tra Sở Y tế: Bố trí 01 cán bộ phụ trách kiêm nhiệm công tác quản lý ngộ độc thực phẩm, thanh tra, kiểm tra ATTP.

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế được thành lập năm 2009 (tổng số 18 biên chế).

- Phòng Y tế và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố: Mỗi đơn vị bố trí 01 cán bộ phụ trách an toàn thực phẩm.

- Trạm Y tế: Mỗi Trạm Y tế bố trí 01 cán bộ phụ trách an toàn thực phẩm, kiêm nhiệm nhiều chương trình y tế khác.

b) Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tuyển tỉnh có các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Thủy sản, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Lĩnh vực thú y: Có 6 trạm thú y huyện; 02 trạm thú y thành phố; 03 trạm kiểm dịch; tại các xã, phường, thị trấn có các thú y viên.

- Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật: 6 Trạm Bảo vệ thực vật phân bố trên địa bàn 6 huyện, thành phố, 01 Trạm Kiểm dịch thực vật, 01 Phòng Trồng trọt và bảo vệ thực vật và 01 Tổ cải cách hành chính và kiểm tra chuyên ngành.

c) Ngành Công thương:

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường, Thanh tra Sở Công thương, Chi cục Quản lý thị trường.

- Tuyển huyện: Mỗi huyện có 01 Đội Quản lý thị trường, biên chế từ 05-06 người (Côn Đảo 03 người), Phòng Kinh tế hạ tầng.

3. Thực trạng về triển khai thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật về ATTP.

a) Công tác thông tin, giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm.

Hàng năm, với các đối tượng và lĩnh vực quản lý của từng ngành, công tác thông tin, giáo dục, truyền thông được phổ biến dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Tổ chức xe loa tuyên truyền, viết bài tuyên truyền trên Báo ngành, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, treo băng rôn, sản xuất tờ rơi, in ấn phát hành VCD tuyên truyền, tuyên truyền trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, tổ chức tọa đàm, hội thi tìm hiểu kiến thức ATTP, nói chuyện chuyên đề.

b) Quản lý điều kiện an toàn thực phẩm các cơ sở

- Quản lý ATTP trong sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản thực phẩm tươi sống.

+ Trong sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản rau, củ, quả tươi và sơ chế; Điều kiện canh tác, địa điểm sản xuất: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng Quy hoạch phát triển rau, hoa cây cảnh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020 (Quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2012 của UBND tỉnh), từ đó quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn (RAT) như sau: Tiểu vùng 01: Xã Long Phước (thành phố Bà Rịa); Tiểu vùng 02: Xã Tân Hải (huyện Tân Thành); Tiểu vùng 03: Xã Châu Pha, xã Sông Xoài (huyện Tân Thành); Tiểu vùng 04: Xã Bình Giã, xã Bình Trung, xã Xuân Sơn (huyện Châu Đức); Tiểu vùng 05: Thị trấn Đất đỏ, xã Phước Long Thọ, xã Phước Hội (huyện Đất Đỏ); Tiểu vùng 06: Xã Phước Tân, xã Phước Thuận (huyện Xuyên Mộc); Tiểu vùng Côn Đảo (Khu dân cư số 2 huyện Côn Đảo).

+ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua dự án phát triển sản xuất rau an toàn giai đoạn 2 đã thực hiện thu mẫu đất, nước để kiểm tra xác định vùng sản xuất đủ điều kiện sản xuất rau an toàn tập trung kết quả xác định được 38 vùng sản xuất với diện tích 842,28 ha.

+ Nguồn nước: Chất lượng nước tưới từ nhiều nguồn khác nhau (chủ yếu từ giếng khoan, giếng đào) đạt tiêu chuẩn sản xuất rau an toàn.

+ Hàng năm Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật thực hiện kiểm tra tổng lượng hàng rau, củ, quả tại các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và điều tra kho.

**Tổng lượng hàng, giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (KDTV)
và điều tra kho từ 2011-2016**

Stt	Năm	Tổng lượng hàng (kg)	Cấp giấy chứng nhận KDTV (giấy)	Sản lượng nông sản điều tra kho (tấn)
1	2011	1.813.776	415	536.577
2	2012	1.924.288	367	510.551
3	2013	2.050.629	353	671.690
4	2014	2.072.658	427	1.051.447
5	2015	1.946.850	377	1.025.699
6	2016	1.329.700	293	1.079.678

+ Về bảo đảm ATTP đối với rau củ quả và các sản phẩm rau, củ, quả trong sản xuất, sơ chế: Các cơ sở sản xuất rau, củ, quả đã ý thức tốt hơn về việc sản xuất đảm bảo ATTP như việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón đảm bảo thời gian cách ly tương đối tốt. Tuy nhiên, việc thu hoạch của các cơ sở còn để trực tiếp sản phẩm lên nền đất là nguyên nhân lây nhiễm vi sinh vật. Đối với các cơ sở sơ chế, kinh doanh rau củ, quả chưa tuân thủ việc ghi chép nguồn gốc dẫn đến việc khó khăn trong công tác truy xuất nguồn gốc. Từ 2011-2016, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kiểm soát 3.566 mẫu rau, củ, quả để kiểm soát các chỉ tiêu ATTP. Kết quả có 295 mẫu không đảm bảo, chiếm 8,27%.

- Trong chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật và sản phẩm động vật. Đến tháng 10 năm 2016, Chi

cục Thú y đã phối hợp thực hiện 24 đợt kiểm tra, phát hiện 88 vụ vi phạm, xử lý phạt tiền 81 vụ với tổng số tiền là 220,9 triệu đồng, ngoài ra còn áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tiêu hủy động vật mắc bệnh truyền nhiễm.

- Trong nuôi trồng, đánh bắt, khai thác, chế biến thủy sản và các sản phẩm thủy sản: Thường xuyên giám sát việc mua, bán, sử dụng thuốc kháng sinh, chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, thức ăn thủy sản, chất xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, bảo đảm vệ sinh môi trường ao nuôi, vùng nuôi, kiểm soát dịch bệnh khu vực nuôi trồng thủy sản (chưa phát hiện). Định kỳ hàng tháng cử cán bộ chuyên môn thường xuyên giám sát các vùng nuôi trọng điểm để theo dõi quá trình thả giống, đối tượng thả nuôi, đồng thời phối hợp cùng Chi cục Thú y giám sát tình hình dịch bệnh tại các vùng nuôi (nếu xảy ra dịch bệnh) lấy mẫu kiểm tra và kịp thời khuyến cáo bà con xử lý môi trường ao nuôi không để phát tán ra ngoài làm ảnh hưởng đến vùng nuôi. Các cơ sở nuôi trồng thủy sản, chế biến và kinh doanh thủy sản trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát ổn định, đến thời điểm tháng 11/2016 có 8 cơ sở nuôi trồng thủy sản và 202 cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP. Đa số các cơ sở còn hạn chế về việc ghi chép nhật ký sản xuất, kinh doanh. Các cơ sở kinh doanh thủy sản tại các chợ còn để thủy sản trực tiếp trên nền, một số còn tẩm ướp các loại hóa chất, phụ gia chưa rõ nguồn gốc, mặt bằng kinh doanh tại các chợ còn chật hẹp, chưa đảm bảo điều kiện vệ sinh.

* Quản lý ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP.

+ Ngành Y tế: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, kết quả cấp giấy từ năm 2011-2016 tại tuyến tỉnh là 1.171 cơ sở. Cấp công bố tiêu chuẩn sản phẩm, công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định ATTP: 1.433 lượt sản phẩm. Cấp giấy quảng cáo và xác nhận nội dung quảng cáo: 104 sản phẩm.

+ Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Công tác kiểm tra, chứng nhận điều kiện đảm bảo ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản (Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT). Tổng số lượt kiểm tra là 3.322 lượt, trong đó cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản: 1.668 lượt/443 cơ sở; cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp: 1.654 lượt /648 cơ sở.

+ Ngành Công thương: Tổng số cấp 258 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

- Việc quản lý ATTP đối với cơ sở không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

+ Ngành Y tế: Đối với cơ sở không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP bao gồm các cơ sở nhỏ lẻ, không có giấy phép đăng ký kinh doanh, cơ sở bán hàng rong, thực hiện ký bản cam kết đảm bảo ATTP giữa UBND xã, phường, thị trấn với chủ cơ sở. Tổng số cơ sở là 4.370 cơ sở, đến ngày 01/12/2016 đã cấp 3.494 cơ sở (đạt 80%).

+ Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn UBND các địa phương triển khai thực hiện Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT về quản lý ATTP đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ. Tổ chức 18 lớp tập huấn tại các địa phương. Kết quả có 466 hộ ký cam kết sản xuất an toàn.

+ Ngành công thương: Triển khai việc xác nhận bản cam kết bảo đảm ATTP theo quy định của ngành.

- Đối với rượu bia, nước giải khát và sữa chế biến: Tỉnh có 02 cơ sở sản xuất bia, 03 cơ sở sản xuất sữa chế biến và 05 cơ sở sản xuất nước giải khát, đều đã thực hiện công bố hợp quy. Tuy nhiên đối với cơ sở sản xuất rượu trên địa bàn đa phần là thủ công, nhỏ lẻ, hiện chỉ có 02 cơ sở công bố chất lượng đối với sản phẩm này. Sở Công Thương thường xuyên chỉ đạo Chi cục Quản lý Thị trường tăng cường kiểm tra các mặt hàng thuộc nhóm ngành hàng Bộ Công thương quản lý (rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột...) và các mặt hàng thực phẩm khác đang lưu thông tại các Chợ, Siêu thị, Trung tâm Thương mại. Đặc biệt, chú trọng nắm thông tin làm căn cứ để tiến hành kiểm tra đột xuất về ATTP để có biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý, ngăn chặn việc buôn bán, vận chuyển thực phẩm nhập lậu, thực phẩm giả, kém chất lượng.

- Đối với các chợ, siêu thị; các cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm: Trên địa bàn tỉnh có 87 chợ, 03 Trung tâm thương mại, 05 Siêu thị. Trong thời gian vừa qua, Sở Công Thương đã phối hợp với UBND thành phố Bà Rịa triển khai thực hiện xây dựng mô hình thí điểm tại Chợ Bà Rịa và hoàn thành việc xây dựng và đã đưa vào hoạt động đối với 63 quầy sạp của mô hình chợ Bà Rịa bảo đảm ATTP. Xây dựng chuỗi cung ứng rau, củ, quả, thịt các loại và trứng đạt tiêu chuẩn sản xuất an toàn để cung ứng vào chợ Bà Rịa, thành phố Bà Rịa và Chợ Phường 8, thành phố Vũng Tàu; đồng thời tổ chức các hội nghị kết nối, hợp tác và đi đến ký kết thỏa thuận hợp tác giữa các Hợp tác xã Dịch vụ Bảo vệ môi trường Bồ Câu Xanh với 11 đơn vị sản xuất, cung ứng rau, củ, quả, thịt các loại và trứng đạt tiêu chuẩn sản xuất an toàn để tiêu thụ tại Chợ Phường 8, thành phố Vũng Tàu. Sở Công thương đang phối hợp với UBND các huyện, thành phố bố trí, sắp xếp địa điểm cho các đơn vị tham gia chuỗi cung ứng tham gia phân phối bán buôn và bán lẻ thực phẩm an toàn. Công tác kiểm soát ATTP ở các điểm, khu vực mua bán tự phát còn hạn chế, tình trạng mua bán gia cầm sống không rõ nguồn gốc thường xuyên xảy ra, phương tiện vận chuyển sản phẩm động vật và thiết bị kinh doanh không đảm bảo vệ sinh thú y. Các sản phẩm nông sản (*rau, củ, quả*) đa số không có hóa đơn, chứng từ để xác định nguồn gốc, phương tiện, thiết bị kinh doanh lạc hậu, quy mô nhỏ lẻ, không bảo đảm ATTP. Nguyên nhân là do đa số các điểm bán tự phát không có lực lượng chức năng quản lý. Đối với hệ thống siêu thị và cửa hàng: đa phần các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư với quy mô tương đối hiện đại, hàng hoá bày bán có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, chất lượng đã được các cơ quan chức năng kiểm định và cho phép lưu hành. Đối với các mặt hàng thực phẩm tươi sống, rau, củ, quả có các trang thiết bị lưu trữ bảo quản hiện đại, đảm bảo được an toàn vệ sinh thực phẩm. Các đơn vị kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại có ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật về ATTP.

* Việc kiểm soát các nguy cơ gây mất ATTP.

- Kết quả giám sát môi trường từ 2011 đến 2016:

+ Ngành Y tế lấy 7.045 mẫu, kết quả 6.242 mẫu đạt, chiếm 88,6%. Tỷ lệ mẫu đạt tăng lên từng năm: năm 2011 đạt 79%, năm 2016 đạt 95,4%. Chỉ tiêu không đạt chủ yếu là nhiễm vi sinh trong thực phẩm.

+ Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lấy 6.927 mẫu nông lâm thủy sản kiểm tra các chỉ tiêu ATTP, bao gồm: 2.402 mẫu thủy sản, 959 mẫu nông sản động vật, 3.566 mẫu nông sản thực vật. Kết quả phân tích: 671/6927 mẫu không bảo đảm ATTP, chiếm tỷ lệ 9,68%. Chỉ tiêu không đạt là thủy sản nuôi dương tính với kháng sinh cấm, thủy sản khô dương tính với hóa chất cấm, thịt gà tươi dương tính với Auramine O, thịt heo dương tính với chất cấm, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật.

* Kiểm nghiệm thực phẩm.

- Ngành Y tế: Khoa Xét nghiệm Trung tâm Y tế dự phòng đã đạt chuẩn ISO 17025 năm 2010, với 18 chỉ tiêu, đến hết năm 2015 Khoa xét nghiệm tiếp tục duy trì hệ thống và mở rộng lĩnh vực ISO 17025 với số chỉ tiêu được công nhận là 38 chỉ tiêu. Đã chuẩn hóa 76/82 quy trình xét nghiệm chuẩn (SOPs) theo chuẩn quốc gia y tế dự phòng.

- Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hiện có 02 Trạm kiểm nghiệm được chứng nhận đạt chuẩn ISO 17025:

+ Trạm kiểm nghiệm ATTP thuộc Chi cục Quản lý Chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản, đã đưa vào áp dụng và được Văn phòng chứng nhận chất lượng thuộc Bộ Khoa học Công nghệ đánh giá, chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 17025: 2005.

+ Trạm chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật thuộc Chi cục Thú y, được Tổng cục đo lường chất lượng công nhận đạt chuẩn ISO 17025.

4. Tình hình ngộ độc thực phẩm.

- Từ năm 2011 đến 2016, trên địa bàn tỉnh xảy ra 27 vụ ngộ độc thực phẩm, làm 462 người ngộ độc trong đó có 13 người tử vong (nguyên nhân do rượu, cá nóc, con so, con cóc). Có 03 vụ ngộ độc thực phẩm tập thể trên 30 người ngộ độc (02 vụ tại bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp, 01 vụ tại căn tin trường học). Cụ thể: Năm 2011 có 108 cas mắc, 04 cas tử vong; năm 2012 có 145 cas mắc, 03 cas tử vong; năm 2013 có 35 cas mắc, 01 cas tử vong; năm 2014 có 78 cas mắc, 01 cas tử vong; năm 2015 có 86 cas mắc; không có người tử vong; 11 tháng đầu năm 2016 có 10 cas mắc và 03 cas tử vong.

- Từ năm 2011 đến nay, tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh có giảm về số cas mắc nhưng ngộ độc do độc chất diễn biến phức tạp. Đa phần người tử vong do ngộ độc thực phẩm (rượu) là người sử dụng thực phẩm rẻ tiền, không nhãn mác, không có nguồn gốc xuất xứ. Riêng các vụ ngộ độc và tử vong do độc tố cá nóc, con so, con cóc 90% xảy ra trên đối tượng là ngư dân, người dân mặc dù họ biết trong cá nóc, con so, cóc có độc chất gây chết người, nhưng do tin vào kinh nghiệm bản thân nên chủ quan, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng sau khi ăn.

5. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP.

- Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành được tăng cường thực hiện thường xuyên từ tỉnh đến cơ sở. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo

lĩnh vực từng ngành cũng được tổ chức với tần suất cao để kiểm soát việc sản xuất, chế biến, lưu thông thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, trên địa bàn tỉnh đã tổ chức khoảng 200 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, 300 đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, với khoảng 8.000 lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra.

6. Đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2015.

- 90% người quản lý, 75% người nuôi trồng, sơ chế, sản xuất, chế biến, vận chuyển, kinh doanh thực phẩm, 70% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP: Đạt chỉ tiêu đề ra.

- 80% cán bộ làm công tác quản lý và kiểm nghiệm ATTP tại tuyến tỉnh có chứng chỉ, chứng nhận chuyên ngành ATTP: Đạt chỉ tiêu đề ra. 100% cán bộ công tác thuộc lĩnh vực ATTP được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ hàng năm: Chưa đạt, do đội ngũ cán bộ chuyên trách tuyến huyện và xã không cố định, 100% là kiêm nhiệm.

- 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 50% áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm như GMP (*Thực hành sản xuất tốt*), HACCP (*Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn*), ISO 9001, ISO 22000...; 80% trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định về ATTP, trong đó 20% số cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô lớn áp dụng GAHP, 80% gia súc, gia cầm được đưa vào giết mổ tại các khu giết mổ tập trung có sự kiểm soát ATTP của ngành thú y; 10% cơ sở nuôi thủy sản quy mô lớn, được công nhận BMP/GAP/CoC (*Quy chuẩn thực hành quản lý tốt/Quy phạm thực hành nuôi tốt/Quy tắc nuôi thủy sản có trách nhiệm*): Không đạt chỉ tiêu đề ra.

- Đến năm 2015:

+ 90% cơ sở dịch vụ ăn uống, 100% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; 100% siêu thị được kiểm soát an toàn thực phẩm: Đạt chỉ tiêu đề ra, tuy nhiên chỉ tiêu 60% chợ được quy hoạch và kiểm soát an toàn thực phẩm không đạt.

+ Giảm 30% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung bình giai đoạn 2006 - 2010. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 7 người/100.000 dân: Đạt chỉ tiêu đề ra.

7. Kinh phí:

- Cấp cho ngành Y tế: Kinh phí chương trình từ năm 2011 đến 2016: 7.731.500.000, trong đó Trung ương cấp 5.191.500.000 đồng, địa phương cấp 2.540.000.000 đồng.

- Cấp cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổng kinh phí dự toán thực hiện công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản giai đoạn 2011-2016 của toàn ngành là: 16.833.923.575 đồng.

- Cấp cho ngành Công thương: Từ năm 2011 đến 2016 tổng kinh phí cấp là 1.139.676.000 đồng, trong đó đã giải ngân 953.676.000 đồng.

- Tổng kinh phí thực hiện từ 2011 đến 2016 của cả 3 ngành là: 25.705.099.575 đồng. (Hai mươi lăm tỷ, bảy trăm lẻ năm triệu, không trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).

PHẦN II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2017 - 2020.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Bảo đảm ATTP chính là bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng và sức khỏe nhân dân, là một nhiệm vụ thường xuyên cần tập trung chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, là trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và của mỗi người dân.

b) Tổ chức thực hiện đồng bộ các quy định pháp luật về ATTP, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, đẩy mạnh việc áp dụng các biện pháp tiên tiến trong quản lý ATTP.

c) Tăng cường công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của người sản xuất, người tiêu dùng và toàn xã hội về giữ gìn vệ sinh, bảo đảm ATTP.

2. Mục tiêu.

a) Mục tiêu chung

- Đảm bảo đủ năng lực quản lý và điều hành việc kiểm soát chất lượng ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân và quyền lợi người tiêu dùng. Các quy hoạch tổng thể về ATTP từ sản xuất đến tiêu dùng được triển khai trên cơ sở hệ thống quản lý chặt chẽ, đồng bộ, có tác động rõ rệt và toàn diện tới việc cải thiện tình trạng ATTP.

- Đến năm 2020: Về cơ bản, việc kiểm soát ATTP trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập và phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Phấn đấu đến năm 2020, các loại thực phẩm chủ yếu như: Gạo; rau, củ, quả; thịt gia súc, gia cầm; thủy sản; thực phẩm chế biến ăn ngay; rượu, bia, nước giải khát, nước uống đóng chai, nước đá được kiểm soát chặt chẽ ở tất cả các khâu: Sản xuất, bảo quản, chế biến, lưu thông, sử dụng trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Nâng cao kiến thức và thực hành về ATTP cho các nhóm đối tượng.

Chỉ tiêu:

+ Đến năm 2018: 85% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 90% người quản lý (bao gồm UBND các cấp; lãnh đạo các Sở chuyên ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; lãnh đạo các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm), 85% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

+ Đến năm 2020: 95% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 100% người quản lý, 95% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

- Mục tiêu 2: Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý ATTP.

Chỉ tiêu:

+ Đến năm 2018: 80% công chức, viên chức làm công tác quản lý và kiểm nghiệm ATTP tại tuyến tỉnh có chứng chỉ, chứng nhận chuyên ngành ATTP và 90% công chức, viên chức công tác thuộc lĩnh vực ATTP được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ hàng năm; hình thành hệ thống cảnh báo nhanh về ATTP và tổ chức thực hiện phân tích một số nguy cơ cao về ATTP tại tỉnh.

+ Đến 2020: 90% cán bộ làm công tác quản lý và kiểm nghiệm ATTP tại tuyến tỉnh có chứng chỉ, chứng nhận chuyên ngành ATTP và 100% cán bộ công tác thuộc lĩnh vực ATTP được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ hàng năm.

- Mục tiêu 3: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.

+ Đến năm 2018: 90% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; 20% cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ATTP như GMP (*thực hành sản xuất tốt*), HACCP (*phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn*), ISO 9001, ISO 22000.

+ Đến năm 2020: 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; 50% cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ATTP như GMP (*thực hành sản xuất tốt*), HACCP (*phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn*), ISO 9001, ISO 22000; phê duyệt và triển khai quy hoạch và bảo đảm cơ sở hạ tầng các vùng sản xuất thực phẩm an toàn (tập trung vào các sản phẩm rau, thịt, thủy sản tiêu thụ trong tỉnh); 100% vùng nuôi thủy sản chủ lực, tập trung có sản lượng hàng hóa lớn phục vụ cho chế biến công nghiệp; 80% vùng nuôi nhỏ lẻ được giám sát dư lượng hóa chất độc hại; 60% diện tích trồng rau áp dụng VietGAP (Quy định của Việt Nam về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt).

- Mục tiêu 4: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở dịch vụ ăn uống và kinh doanh thực phẩm.

Chỉ tiêu:

+ Đến 2018: 85% cơ sở dịch vụ ăn uống, 95% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; 100% siêu thị được kiểm soát ATTP; 50% chợ được quy hoạch và kiểm soát ATTP (*không bao gồm chợ tự phát*).

+ Đến năm 2020: 90% cơ sở dịch vụ ăn uống, 95% bếp ăn tập thể được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; 100% siêu thị được kiểm soát ATTP; 80% chợ được quy hoạch và kiểm soát ATTP (*không bao gồm chợ tự phát*).

- Mục tiêu 5: Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính.

Chỉ tiêu:

+ Đến năm 2018: Giảm 15% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung bình giai đoạn 2010 - 2015. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 7 người/100.000 dân.

+ Đến năm 2020: Giảm 25% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung bình giai đoạn 2010 - 2015. Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 7 người/100.000 dân.

- Tầm nhìn 2030.

Đến năm 2030, công tác ATTP được quản lý một cách chủ động, có hiệu quả dựa trên các bằng chứng và thực hiện kiểm soát theo chuỗi; 100% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP; 100% cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện ATTP.

II. CÁC GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về chỉ đạo điều hành

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác bảo đảm ATTP. Đưa chỉ tiêu bảo đảm ATTP vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của HĐND và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của UBND các cấp để chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp phù hợp tại địa phương.

b) Kiện toàn bộ máy cơ quan quản lý ở các cấp, các ngành theo hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu công tác quản lý ATTP trong giai đoạn mới. Thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó Chủ tịch UBND các cấp làm trưởng ban. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP ở tỉnh và địa phương, nâng cao vai trò của Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo ở địa phương.

c) Tăng cường phối hợp liên ngành trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; xác định rõ cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính, cơ quan phối hợp, trách nhiệm trong phối hợp bảo đảm cơ động, linh hoạt và hiệu quả, không chồng chéo. Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cấp, các ngành trong công tác đảm bảo ATTP theo lĩnh vực được phân công, phân cấp; xử lý nghiêm những cơ quan, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý ATTP. Công khai đường dây nóng của các cơ quan quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã để tiếp nhận phản ánh của nhân dân về các hành vi vi phạm; khuyến khích và khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin chính xác và có giá trị phục vụ công tác quản lý ATTP.

d) Tăng cường và hỗ trợ phụ cấp cho mạng lưới cộng tác viên về ATTP.

đ) Có chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực cung cấp rau, thịt gia súc và gia cầm, thủy sản an toàn và giết mổ gia súc gia cầm theo quy trình công nghiệp.

e) Xã hội hóa công tác bảo đảm ATTP, vận động đóng góp của cộng đồng và huy động mọi nguồn lực nhằm thực thi các mục tiêu bảo đảm ATTP.

2. Nhóm giải pháp về nguồn lực

a) Sắp xếp biên chế cho đội ngũ chuyên trách ATTP của các tuyến đủ khả năng quản lý và điều hành các hoạt động bảo đảm ATTP trong tỉnh; phát triển

mạng lưới cộng tác viên ATTP (y tế xã, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cộng tác viên...). Định kỳ tập huấn và cập nhật các kiến thức và kỹ năng thực hành ATTP cho mạng lưới để phổ biến cho người dân.

b) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm nghiệm ATTP đạt chuẩn ISO 17025, đáp ứng điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, đủ năng lực đảm nhận vai trò là phòng kiểm chứng về an toàn thực phẩm; đầu tư kinh phí nâng cấp các phòng kiểm nghiệm của tỉnh đạt tiêu chuẩn khu vực.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn về ATTP:

- Tổ chức đào tạo cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm ATTP cho các tuyến; từng bước tăng tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học, trên đại học. Đề cử cán bộ đi học các lớp chuyên khoa về ATTP.

- Đào tạo cán bộ phòng xét nghiệm có đủ năng lực vận hành các trang thiết bị kỹ thuật cao với các chỉ tiêu hiện có, đồng thời tăng chỉ tiêu đạt chuẩn về vi sinh, lý hóa để đáp ứng nhu cầu của ATTP; quy hoạch và thành lập các labo tuyến huyện có khả năng xét nghiệm các chỉ tiêu cơ bản về ATTP.

- Bồi dưỡng, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý ATTP.

- Đưa nội dung giáo dục ATTP vào các cấp học phổ thông.

d) Tăng cường đầu tư kinh phí địa phương cho công tác bảo đảm ATTP. Xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP.

- Cơ quan quản lý cấp tỉnh: Đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đầu tư nâng cao khả năng phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng cho các đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước, nhất là cho ba ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương để bảo đảm kiểm tra, giám sát việc sử dụng chất cấm, kháng sinh, tồn dư hóa chất gây mất ATTP.

- Cơ quan quản lý cấp huyện: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ quan chuyên môn thực hiện công tác quản lý ATTP trên địa bàn huyện, thành phố, trang bị đầy đủ các thiết bị kiểm tra nhanh phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát chất lượng.

- Cơ quan quản lý cấp xã: Đầu tư cho các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân cấp; tập trung đầu tư hỗ trợ phương tiện kiểm tra nhanh tại hiện trường; hỗ trợ công tác tuyên truyền, giám sát, quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, xác nhận xuất xứ của các sản phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Hỗ trợ trang thiết bị kiểm tra nhanh cho các tổ chức, cá nhân quản lý chợ nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm về chất lượng ATTP kịp thời; xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

a) Truyền thông giáo dục ATTP phổ cập cho nhân dân trong tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên về vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm ATTP. Phát huy

vai trò của các trường khu phố, thôn, ấp trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ATTP.

- Tăng thời lượng và tần suất phát sóng, thông tin trên Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, hệ thống đài truyền thanh cấp huyện, xã, phường, thị trấn về bảo đảm ATTP. Tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Tờ gấp, bảng tin, pano, áp phích, tranh cổ động... để chuyển tải những thông điệp, nội dung cảnh báo của việc mất ATTP đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; nâng cao tính tự giác trong bảo đảm ATTP, nhất là trong việc sử dụng đất, nước, các vật tư, hoá chất để sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tin kịp thời các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP; tuyên truyền về tác hại, thiệt hại của việc không bảo đảm ATTP; hướng dẫn cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng biết về các nguy cơ gây mất ATTP, phân biệt, lựa chọn sản phẩm bảo đảm ATTP, sản phẩm được kiểm soát, chứng nhận bảo đảm ATTP. Thường xuyên công bố rộng rãi, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả thanh tra, kiểm tra, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các vụ việc, hành vi vi phạm ATTP để nhân dân biết và tránh sử dụng các sản phẩm không bảo đảm an toàn.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc mít tinh, diễu hành, cổ động về bảo đảm ATTP; khuyến khích hội viên, đoàn viên các tổ chức chính trị - xã hội, học sinh, sinh viên các trường học trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia hưởng ứng, ủng hộ các cơ sở sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn; lên án các hành vi gây mất ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ quản lý về ATTP cho cán bộ làm công tác quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó ưu tiên đào tạo nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, lấy mẫu. Đẩy mạnh công tác tập huấn kiến thức thực hành sản xuất tốt; quy trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, chất phụ gia, chất hỗ trợ trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức và thực hành của chủ doanh nghiệp, người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm như:

+ Thường xuyên tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng cho các đối tượng là chủ các cửa hàng, quầy sạp kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc từ động vật, thực vật.

+ Tuyên truyền và có những văn bản quy định về việc sử dụng nguồn thực phẩm có nguồn gốc động thực vật được đưa vào sử dụng tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể.

+ Xây dựng website Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm để nhà sản xuất, kinh doanh thực phẩm có thể tìm những thông tin có liên quan đến quy định về ATTP, từng bước triển khai đăng ký các dịch vụ về ATTP qua mạng (cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, phiếu tiếp nhận chứng nhận hợp quy và chứng nhận phù hợp với an toàn thực phẩm).

+ Tổ chức các hội thảo chuyên đề về ATTP để học hỏi trao đổi kinh nghiệm giữa các nhà quản lý, sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Hỗ trợ công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức về ATTP cho đối tượng tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

+ Xây dựng và ban hành các quy định về tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tăng cường quản lý, cải thiện điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm của doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng sản phẩm, từng bước tiến tới đạt các tiêu chuẩn quốc tế (ISO, HACCP, GMP) và phát triển thương hiệu.

b) Kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm ATTP từ tuyến tỉnh đến tuyến xã, phường.

- Thi hành Luật ATTP và triển khai thực hiện các văn bản pháp quy, văn bản kỹ thuật về quản lý ATTP và từng bước cải thiện hệ thống và cơ chế quản lý ATTP.

- Củng cố, kiện toàn các cơ quan kiểm tra nhà nước về ATTP; thiết lập hệ thống thông tin liên thông giữa các cơ quan kiểm tra nhà nước để phối hợp trong thực hiện kiểm tra nhà nước về ATTP; tổ chức hệ thống thanh tra chuyên ngành ATTP ở các Sở, Chi cục theo quy định tại Nghị định số 07/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về ATTP:

+ Tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh vật tư sử dụng trong nông nghiệp, bảo đảm sử dụng đúng chất lượng, chủng loại, liều lượng và thời gian cách ly của các loại vật tư nông nghiệp trong trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra tồn dư hóa chất độc hại nói riêng và các tiêu chí qui định về ATTP nói chung trong nông sản, thủy sản thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ giết mổ và vệ sinh thú y, vệ sinh thủy sản; kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện ATTP trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

+ Tăng cường các hoạt động kiểm tra, thanh tra ATTP định kỳ và đột xuất tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo luật định.

+ Ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa, có nguồn gốc nhập lậu và gian lận thương mại, hàng hóa thực phẩm vi phạm pháp luật về ATTP.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở dịch vụ ăn uống, giám sát, kiểm soát các mối nguy gây ô nhiễm thực phẩm.

+ Sử dụng test nhanh để phát hiện tồn dư hoá chất độc hại trong thực phẩm ở các chợ đầu mối

c) Bảo đảm nguồn nguyên liệu an toàn phục vụ cho sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Kiểm soát vật tư nông nghiệp: Bao gồm kiểm soát lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; lĩnh vực chăn nuôi, thú y; lĩnh vực nuôi trồng và khai thác thủy sản.

+ Tập huấn, thông tin tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

+ Kiểm tra đánh giá phân loại và kiểm tra định kỳ điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, buôn bán, sử dụng vật tư nông nghiệp, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và cơ sở nuôi trồng, khai thác thủy sản.

+ Hướng dẫn các hộ kinh doanh quy trình sản xuất thực phẩm an toàn, lấy mẫu xét nghiệm giám sát các chỉ tiêu ATTP.

- Kiểm soát quy trình sản xuất nông lâm thủy sản và muối: Bao gồm kiểm soát tại các cơ sở trồng trọt; kiểm soát tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm; kiểm soát đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản; kiểm soát các cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông, lâm thủy sản.

+ Tập huấn, tuyên truyền kiến thức sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả; kiến thức trong hoạt động giết mổ; tác hại việc sử dụng kháng sinh, hóa chất cấm trong chăn nuôi; nâng cao kiến thức cho người sản xuất, kinh doanh.

+ Kiểm tra ATTP tại các cơ sở trồng trọt bằng phân tích nhanh và xét nghiệm định lượng. Kiểm tra điều kiện ATTP tại các cơ sở giết mổ, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật. Kiểm soát an toàn các vùng nuôi trồng thủy sản.

+ Hướng dẫn các hộ kinh doanh quy trình sản xuất an toàn, kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở, lấy mẫu phân tích nhanh, phân tích định lượng để kiểm soát các chỉ tiêu ATTP, triển khai các mô hình điểm kiểm soát thực phẩm ứng dụng công nghệ tiên tiến trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức ký cam kết sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nông lâm thủy sản nhỏ lẻ.

- Quy hoạch và xây dựng vùng chuyên canh rau an toàn. Đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn người nông dân trong việc trồng trọt, chăn nuôi bảo đảm các điều kiện an toàn thực phẩm. Xây dựng các mô hình điểm về cung cấp rau an toàn ở các chợ đầu mối và các chợ lân cận khu công nghiệp.

- Triển khai việc xây dựng vùng chăn nuôi heo, gia cầm an toàn, vùng chăn nuôi bò sữa đảm bảo an toàn thực phẩm; tổ chức thẩm định, chứng nhận cơ sở, vùng chăn nuôi đủ điều kiện an toàn, quy trình chăn nuôi an toàn theo VietGAHP.

- Tăng cường công tác giám sát dịch tễ, đảm bảo an toàn dịch bệnh, kiên quyết xử lý đối với các hộ không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, không thực hiện quy định phòng chống dịch bệnh.

- Tăng cường kiểm soát nguyên liệu đầu vào, hướng dẫn nông dân, người chăn nuôi sử dụng nguyên liệu sản phẩm an toàn. Tăng cường kiểm tra đánh giá chất lượng giống; khuyến cáo người chăn nuôi không sử dụng các chất cấm trong thức ăn chăn nuôi, thông tin rộng rãi các cơ sở sản xuất kinh doanh thức ăn và tang trại chăn nuôi có sử dụng chất cấm; tổ chức lấy mẫu xét nghiệm thường xuyên về độc tố nấm và nhóm β -agonist trong thức ăn chăn nuôi, vi sinh hóa nguồn nước uống dùng cho chăn nuôi.

d) Chủ động kiểm soát ô nhiễm thực phẩm trong quá trình vận chuyển, bảo quản, chế biến thực phẩm.

- Xúc tiến công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tiếp tục triển khai và nhân rộng trong toàn tỉnh các mô hình quản lý ATTP:

+ Hoàn thiện và áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP - các quy định của Việt Nam về thực hành chăn nuôi tốt).

+ Thử nghiệm và nhân rộng các mô hình áp dụng thực hành sản xuất tốt trong sản xuất rau, củ, quả và chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản gắn với chứng nhận và công bố tiêu chuẩn chất lượng.

+ Phối hợp xúc tiến các hoạt động chứng nhận, xây dựng các quy định về kiểm tra chứng nhận VietGAP, VietGAHP; đánh giá, chỉ định, giám sát các hoạt động của các tổ chức chứng nhận, hỗ trợ chứng nhận VietGAP, GAHP.

+ Phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, tư vấn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000).

- Kết hợp công tác thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm với cả hình thức tư vấn, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực phẩm nguy cơ cao thực hiện HACCP.

đ) Thiết lập hệ thống giám sát ô nhiễm thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và thông tin, cảnh báo nguy cơ, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Xây dựng labo kiểm nghiệm ATTP trở thành đơn vị kiểm nghiệm đầu mối của tỉnh có khả năng thực hiện chính xác, kiểm tra vi sinh, hóa học và vật lý cần thiết để phát hiện và định lượng các yếu tố ô nhiễm thực phẩm, nghiên cứu về các mối nguy có khả năng gây mất ATTP để kiểm soát, ngăn chặn kịp thời, cảnh báo khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân trong tỉnh:

+ Thiết lập và vận hành hệ thống giám sát, cảnh báo về an toàn thực phẩm trên cơ sở thu thập và phân tích thông tin về kết quả kiểm nghiệm thực phẩm của các Labo đạt chuẩn; thông tin cảnh báo an toàn thực phẩm của thế giới và các cơ quan chức năng trong nước; thông tin cảnh báo từ người tiêu dùng. Kết quả giám sát, cảnh báo sẽ giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, giúp người tiêu dùng cảnh giác trong chọn lựa thực phẩm an toàn.

+ Hàng năm, xây dựng chương trình giám sát ô nhiễm thực phẩm đối với một số mặt hàng trọng điểm trên thị trường. Tổ chức lấy mẫu nguyên liệu sản xuất, mẫu thực phẩm để phân tích, đánh giá mức độ ô nhiễm sinh học, tồn dư hoá chất độc hại và các tiêu chí quy định về ATTP.

+ Xây dựng cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, kinh nghiệm giữa các phòng kiểm nghiệm để nâng cao năng lực kiểm nghiệm, thống nhất phương pháp, kỹ thuật kiểm nghiệm nhằm hạn chế sự khác biệt về kết quả kiểm nghiệm giữa các phòng kiểm nghiệm.

+ Xây dựng hệ thống cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng: Hình thành hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ; hợp tác chặt chẽ và có hiệu quả với các tỉnh, thành để chia sẻ thông tin và xử lý các vấn đề về an toàn thực phẩm; xử lý chủ động, nhanh chóng các sự cố khẩn cấp về an toàn thực phẩm, đề xuất các biện pháp khắc phục.

- Thực hiện tốt công tác truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm không an toàn:

+ Bảo đảm các thực phẩm bao gói sẵn thực hiện công bố hợp quy và có nội dung ghi nhãn đầy đủ theo quy định pháp luật.

+ Xây dựng chuỗi cung cấp thực phẩm tươi sống an toàn. Hỗ trợ các tập đoàn, cơ sở tiếp cận các kênh tiêu thụ.

+ Phòng chống có hiệu quả thực phẩm là hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng lưu thông phân phối trên thị trường.

- Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm:

+ Phát hiện sớm và xử lý tốt các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể, hạn chế đến mức thấp nhất tổn thất về sức khỏe và tính mạng của người dân. Hoàn thiện và nâng cao trình độ về công tác phòng ngừa và điều tra ngộ độc. Kịp thời ngăn chặn các bệnh lây qua thực phẩm.

+ Tăng cường năng lực hoạt động của hệ thống giám sát, ghi nhận và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

+ Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP, đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, khu công nghiệp; quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị có cơ sở dịch vụ ăn uống, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm.

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về ATTP tại địa phương, đối với các mặt hàng thực phẩm đặc thù của địa phương.

e) Xây dựng mô hình tiên tiến về ATTP.

- Triển khai Đề án “Chuỗi thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh”. Xây dựng và phát triển các chuỗi thực phẩm an toàn được xác nhận cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Có cơ chế khuyến khích các hộ sản xuất, kinh doanh tạo lập chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Triển khai và tiếp tục duy trì và xây dựng các mô hình điểm về bếp ăn tập thể, mô hình khu ăn uống, ẩm thực. Mỗi huyện, thành phố quy hoạch từ một đến hai khu kinh doanh dịch vụ ăn uống tập trung, gắn vào quy hoạch của địa phương.

- Chủ động giám sát ô nhiễm thực phẩm trên thị trường: Hằng năm, ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ngành Công thương tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch giám sát môi nguy ATTP, lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu đánh giá ô nhiễm về vi sinh, hóa học để cảnh báo tới cộng đồng.

- Tiếp tục xây dựng nhân rộng mô hình chợ bảo đảm ATTP. Phát triển các điểm kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn HACCP (hệ thống phân tích và kiểm soát các mối nguy trong quá trình chế biến thực phẩm), ISO 22000 và một số hệ thống quản lý khác liên quan đến ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong đó ưu tiên hỗ trợ các cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh.

g) Đẩy mạnh ứng dụng Nông nghiệp Công nghệ cao trong thực hiện nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trong thời gian tới.

- Ngành Nông nghiệp ưu tiên xây dựng, quy hoạch các dự án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Có chính sách thu hút các nhà đầu tư, nhân lực công nghệ cao, đào tạo nhân lực công nghệ cao, thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

h) Nghiên cứu khoa học.

Phối hợp với các viện, Trường đại học, các Sở, ngành và các tổ chức nghiên cứu các đề tài khoa học về an toàn thực phẩm, mối liên hệ giữa thói quen, hành vi chế biến thực phẩm với đảm bảo an toàn thực phẩm và đề ra giải pháp thực hiện.

III. KINH PHÍ

1. Xây dựng kinh phí hằng năm

- Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ về bảo đảm ATTP lập dự toán kinh phí công tác bảo đảm ATTP cùng với thời gian lập dự toán ngân sách hàng năm và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Đối với các chương trình, đề án, dự án về ATTP được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí cùng với thời gian lập dự toán ngân sách hàng năm gửi cơ quan là chủ chương trình, đề án, dự án để tổng hợp gửi Sở Tài chính.

2. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí đầu tư cho chiến lược bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tổ chức chỉ đạo, triển khai các nội dung của Chiến lược quốc gia ATTP giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược tại các Sở, ngành và các huyện, thành phố.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các cấp thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra về ATTP; đôn đốc các Sở, ngành, UBND các cấp thực hiện trách nhiệm được phân công về bảo đảm ATTP.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Bộ Y tế, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện kế hoạch Chiến lược trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Chỉ đạo xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; triển khai áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp theo GAP đối với các hộ sản xuất nông sản thực phẩm.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm các khâu từ sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

3. Sở Công thương

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện Chiến lược trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp của Bộ Công thương.

- Thực hiện việc kiểm tra phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan, rà soát, ban hành các quy định thực hiện việc chứng nhận, công bố hợp chuẩn, hợp quy và các quy định liên quan đến chất lượng, tiêu chuẩn và nhãn sản phẩm thực phẩm;

- Xây dựng và phổ biến chính sách khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng các dịch vụ ăn uống trong các trường học, xây dựng các mô hình bếp ăn bảo đảm ATTP ở các trường học gắn với phong trào dạy tốt, học tốt và các phong trào khác của ngành giáo dục.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ATTP trong các trường học, huy động giáo viên và học sinh tham gia tích cực công tác bảo đảm ATTP;

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các ngành chức năng liên quan tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách cho công tác ATTP trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hàng năm; đồng thời kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí.

8. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Tích cực tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức và thực hiện về ATTP cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực đóng quân, vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

- Phối hợp với lực lượng hải quan và cơ quan của địa phương kiểm soát ngăn chặn việc nhập lậu thực phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan phát hiện, điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP.

- Tiếp nhận, điều tra các vụ việc vi phạm pháp luật về ATTP có dấu hiệu tội phạm do các lực lượng khác chuyển giao.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng: Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh cấp huyện và trang tin điện tử tỉnh xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật và các hoạt động đảm bảo ATTP cho người dân;

- Xây dựng và cung cấp tư liệu để phát trên các đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về ATTP.

10. Sở Văn hóa và Thể thao

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền cổ động trực quan, xây dựng kịch bản và đội thông tin lưu động tuyên truyền các quy định của Pháp luật và các hoạt động đảm bảo ATTP cho người dân.

11. Sở Du lịch

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ ăn uống thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

12. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, bố trí nhân sự đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định cho hệ thống quản lý ATTP, tham mưu thực hiện chế độ ưu đãi nghề theo quy định cho công chức, viên chức làm công tác ATTP.

13. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bà Rịa – Vũng Tàu

Phối hợp các cơ quan chuyên môn đưa thông tin về ATTP thành nội dung thường xuyên của tờ báo, của chương trình phát sóng. Dành thời lượng phát sóng các chương trình về bảo đảm ATTP, thực hiện các chuyên mục cố định, chuyên đề về bảo đảm ATTP.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

Triển khai công tác vận động, giáo dục phát động các phong trào bảo đảm ATTP gắn với cuộc vận động xây dựng văn minh đô thị và nông thôn mới ở khu dân cư, nhằm thúc đẩy hình thành hành vi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng.

15. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Chủ trì phát động phong trào phụ nữ trong tỉnh tham gia vào công tác bảo đảm ATTP.

- Phối hợp với các Sở, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về ATTP cho phụ nữ; đặc biệt là các bà nội trợ, chị em kinh doanh, sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ, duy trì mô hình 5 không, 3 sạch trên toàn tỉnh.

16. Hội Nông dân tỉnh

- Phối hợp tổ chức hoạt động tập huấn, hướng dẫn cho các hội viên về sản xuất thực phẩm an toàn, phương pháp chế biến, bảo quản khoa học, sử dụng đúng cách các hóa chất bảo vệ thực vật và an toàn thức ăn chăn nuôi, phân bón.

- Chủ trì phát động phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm ATTP, tích cực đấu tranh với các hành vi mất ATTP trong cộng đồng, làng xã.

- Phối hợp với các ban, ngành phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm.

17. UBND các huyện, thành phố

- Trực tiếp chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Chiến lược quốc gia ATTP đoạn 2017 – 2020 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn quản lý.

- Đưa các tiêu chí về ATTP vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động đầu tư ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất cho chương trình bảo đảm ATTP tại địa phương.

- Chỉ đạo, triển khai và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP theo phân cấp quản lý, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm; xử lý nghiêm các vi phạm.

18. Cơ chế triển khai, phối hợp.

- UBND các cấp, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP các cấp có trách nhiệm chỉ đạo việc triển khai kế hoạch tổng thể Chiến lược quốc gia ATTP giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn 2030.

- Trên cơ sở mục tiêu và giải pháp của Kế hoạch, các Sở, Ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hằng năm báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện, gửi Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông



PHỤ LỤC: Bảng phân công chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1888 /QĐ-UBND ngày 06 / 7/2017 của

Sst	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Nâng cao kiến thức và thực hành về ATTP cho các nhóm đối tượng: Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; người tiêu dùng, cán bộ quản lý	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Y tế - Sở Công thương - Cơ quan báo đài	Các tổ chức Hội: Phụ nữ, Nông dân; Chữ Thập đỏ; Thanh Niên.	
2	Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý ATTP	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Y tế - Sở Công thương	Các Trung tâm đào tạo	
3	Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Y tế - Sở Công thương	Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố	
4	Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở dịch vụ ăn uống và kinh doanh thực phẩm	- Sở Y tế; - Sở Công thương; - UBND cấp huyện và xã.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo.	
5	Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính	Sở Y tế	Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo	